

Số: 1494/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho hộ nông dân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi” năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 431/TTr-BTĐKT ngày 04/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 112 hộ nông dân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi” năm 2020 (có danh sách kèm theo).

Điều 2.

1. Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí: Trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh và các hộ nông dân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, Phòng: NC;
- Lưu: VT.(H137)

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số: 1494/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Hộ ông Vũ Văn Tấn, Thôn Phú Tâm, xã Phú Trung, huyện Phú Riềng.
2. Hộ ông Mai Tiến Chinh, Thôn 6, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng.
3. Hộ ông Nguyễn Văn Vinh, Thôn 4, xã Long Tân, huyện Phú Riềng.
4. Hộ ông Phạm Văn Lượng, Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng.
5. Hộ ông Hà Thanh Thuần, Thôn Tân Phú, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng.
6. Hộ ông Nguyễn Đình Nam, Thôn 10, xã Long Bình, huyện Phú Riềng.
7. Hộ ông Nguyễn Thành Bích, Thôn 10, xã Long Hà, huyện Phú Riềng.
8. Hộ ông Trần A Sám, Thôn Đồng Tiến, xã Phước Tân, huyện Phú Riềng.
9. Hộ ông Nguyễn Xuân Hòa, Thôn Đồng Tiến, xã Phước Tân, huyện Phú Riềng.
10. Hộ ông Nguyễn Văn Luân, Thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng.
11. Hộ ông Mai Phạm Hưng, Thôn Sơn Hà I, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng.
12. Hộ ông Đỗ Văn Soái, Khu phố Hưng Phú, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long.
13. Hộ bà Nguyễn Kim Thúy, Ấp Vườn Rau, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long.
14. Hộ ông Nguyễn Văn Huệ, Ấp 17, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long.
15. Hộ ông Trần Quốc Bình, Khu phố Bình An, phường An Lộc, thị xã Bình Long.
16. Hộ ông Trương Văn Thanh, Ấp Phố Lố, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long.
17. Hộ ông Đỗ Văn Thương, Ấp Thanh Bình, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long.
18. Hộ ông Lưu Hoàng Thạch, Thôn 6, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng.
19. Hộ ông Phạm Thành, Thôn 3, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng.
20. Hộ ông Nguyễn Tiến Cửu, Thôn 10, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng.
21. Hộ ông Chu Văn Cửu, Thôn 5, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng.
22. Hộ ông Nguyễn Văn Nửa, Thôn 6, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng.

23. Hộ ông Phạm Văn Kiềm, Thôn 8, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng.
24. Hộ ông Nguyễn Văn Cảnh, Thôn Bình Trung, xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng.
25. Hộ bà Đoàn Thị Vóc, Thôn 2, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng.
26. Hộ ông Nguyễn Văn Nghĩa, Thôn 5, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng.
27. Hộ bà Vũ Thị Hòa, Thôn 1, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng.
28. Hộ ông Chu Văn Dũng, Thôn 3, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng.
29. Hộ bà Phạm Thị Hạnh, Thôn 1, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng.
30. Hộ ông Hoàng Quốc Hải, Thôn Bình Minh, xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng.
31. Hộ ông Trần Văn Hà, Thôn 7, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng.
32. Hộ ông Nguyễn Ngọc Hùng, Thôn 6, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng.
33. Hộ bà Lê Thị Nghĩa, Ấp Tân Hòa, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp.
34. Hộ ông Bùi Quang Phiên, Ấp Thanh Sơn, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp.
35. Hộ ông Vũ Xuân Dư, Thôn 10, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp.
36. Hộ ông Nguyễn Văn Ước, Ấp 4, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp.
37. Hộ ông Phạm Đức Gá, Ấp Mười Mẫu, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp.
38. Hộ ông Nguyễn Hữu Nghĩa, Ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp.
39. Hộ ông Trần Văn Năng, Ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp.
40. Hộ ông Nguyễn Hữu Thăng, Thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập.
41. Hộ ông Võ Quang Lợi, Thôn Phước Sơn, xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập.
42. Hộ ông Nguyễn Văn Thành, Bình Tiến 1, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập.
43. Hộ ông Nguyễn Văn Đạo, Thôn 2A, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập.
44. Hộ ông Phan Quang Thịnh, Thôn 3, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập.
45. Hộ ông Võ Văn Chân, Thôn Đắc Lim, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập.
46. Hộ ông Lê Minh Thơm, Thôn Bù La, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập.
47. Hộ ông Lý Văn Trắng, Thôn Hai Căn, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập.
48. Hộ ông Điều Von, Thôn Hai Căn, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập.

49. Hộ ông Bê Văn Thái, Ấp Đồng Chắc, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú.
50. Hộ ông Bùi Quốc Duẩn, Khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.
51. Hộ ông Lê Quang Thanh, Ấp 5, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú.
52. Hộ ông Quách Đình Kiện, Ấp Đồng Bia, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú.
53. Hộ bà Đỗ Thị Mai, Ấp Lam Sơn, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú.
54. Hộ ông Lê Văn Thương, Ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú.
55. Hộ ông Lê Đình Cường, Ấp Thuận An, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú.
56. Hộ bà Nguyễn Thị Cừ, Ấp 5, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú.
57. Hộ ông Lê Văn Duẩn, Ấp 8, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú.
58. Hộ ông Nguyễn Văn Chuồn, Khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài.
59. Hộ ông Trần Đức Sinh, Khu phố 4, phường Tân Đông, thành phố Đồng Xoài.
60. Hộ ông Trần Văn Phụng, Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài.
61. Hộ ông Lê Viết Đức, Khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài.
62. Hộ ông Nguyễn Xuân Tiêm, Khu phố Tân Xuân, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài.
63. Hộ ông Trần Văn Nam, Khu phố Suối Cam, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài.
64. Hộ ông Lương Minh Tờ, Ấp 8, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài.
65. Hộ bà Bùi Thị Hạnh, Ấp 7, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài.
66. Hộ ông Lê Ngọc Hải, Ấp 4, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài.
67. Hộ ông Lê Thanh Hải, Ấp 1, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành.
68. Hộ ông Nguyễn Kim Thành, Ấp I, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành.
69. Hộ ông Điều Rê, Ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành.
70. Hộ ông Lê Bá Cương, Khu phố 8, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành.
71. Hộ ông Nguyễn Đức Vụ, Ấp 3, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành.



72. Hộ ông Nguyễn Văn Diệu, Ấp 4, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành.
73. Hộ ông Nguyễn Văn Dung, Ấp Hiếu Cảm, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành.
74. Hộ ông Mai Văn Hùng, Ấp 11, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành.
75. Hộ ông Trần Văn Dũng, Ấp 3, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành.
76. Hộ ông Bùi Văn Chiến, Khu phố Ninh Thái, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh.
77. Hộ ông Lê Quang Tiến, Tổ 6, ấp 11A, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh.
78. Hộ ông Nguyễn Văn Rí, Ấp Cần Dực, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh.
79. Hộ ông Lê Ngọc Tuấn, Ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh.
80. Hộ ông Nguyễn Văn Thọ, Ấp 2, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh.
81. Hộ ông Trần Văn Hưng, Ấp 9, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh.
82. Hộ ông Trương Văn Kiên, Ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh.
83. Hộ ông Tạ Cư, Ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh.
84. Hộ ông Nguyễn Văn Búi, Ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh.
85. Hộ ông Nguyễn Tiến Dũng, Ấp Thắng Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh.
86. Hộ ông Nguyễn Viết Long, Ấp 54, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh.
87. Hộ ông Phạm Quốc Thanh, Ấp 6, Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh.
88. Hộ ông Trịnh Hữu Thịnh, Ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh.
89. Hộ ông Nguyễn Văn Sơn, Ấp Thạnh Trung, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh.
90. Hộ ông Bò Văn Nghĩ, Ấp Thạnh Đông, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh.
91. Hộ ông Bùi Xuân Giang, Ấp 7, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh.
92. Hộ ông Phạm Văn Dũng, Ấp Hiệp Tâm A, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh.
93. Hộ ông Điều Láp, Thôn 7, xã Long Giang, thị xã Phước Long.
94. Hộ ông Hoàng Đức Khuân, Khu phố 7, phường Long Phước, thị xã Phước Long.
95. Hộ ông Phạm Anh Tuấn, Khu phố 7, phường Long Phước, thị xã Phước Long.
96. Hộ ông Nguyễn Minh Hoàng, Khu phố 1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long.

97. Hộ ông Nguyễn Công Xã, Khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long.

98. Hộ ông Đoàn Văn Du, Thôn Phước Thiện, xã Phước Tín, thị xã Phước Long.

99. Hộ ông Trương Văn Trung, Khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long.

100. Hộ bà Hồ Thị Kim Liên, Khu phố 1, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long.

101. Hộ ông Nguyễn Duy An, Ấp Sóc Rul, xã An Phú, huyện Hớn Quản.

102. Hộ bà Nguyễn Thị Thanh Loan, Ấp Trà Thanh, xã Thanh An, huyện Hớn Quản.

103. Hộ ông Điều Phúc, Ấp Đông Phát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản.

104. Hộ ông Nguyễn Văn Công, Ấp 5, xã An Khương, huyện Hớn Quản.

105. Hộ ông Phạm Minh Phúc, Ấp Sóc Ruộng, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản.

106. Hộ bà Nguyễn Thị Hiên, Khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản.

107. Hộ ông Nguyễn Văn Sang, Ấp 10, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản.

108. Hộ bà San Kim Duyên, Ấp Sóc Ruộng 2, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản.

109. Hộ ông Vũ Tiến Năng, Ấp 4, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản.

110. Hộ ông Phạm Nguyễn Lâm, Ấp Xa Trạch II, Phước An, huyện Hớn Quản.

111. Hộ bà Lê Thị Huệ, Ấp 1A, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản.

112. Hộ ông Dương Truyền Thống, Ấp Đồng Tân, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản./.

